

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, những người tham gia tố tụng gồm:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lưu Công T, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Chị Lương Ánh T1 (LUONG ANH T1), sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tầng 4, số 23, phố L, khóm 13, phường L, khu B, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

- Người đại diện theo ủy quyền để giao nhận tài liệu tố tụng của chị Lương Ánh T1 là anh Lưu Công T.

Phiên họp có mặt anh T; chị T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc của anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1, nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Do ảnh hưởng của dịch

Covid 19 nên chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị Lương Ánh T1 quay lại Đài Loan làm việc và sinh sống. Thời gian đầu xa cách, cả hai anh chị thường xuyên trò chuyện qua điện thoại và anh Lưu Công T cũng có kế hoạch sang Đài Loan để vợ chồng chung sống. Tuy nhiên, do trục trặc về giấy tờ nên anh T không sang Đài Loan được; chị Lương Ánh T1 không muốn về Việt Nam sinh sống; dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ đó phát sinh mâu thuẫn, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Nay, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 thỏa thuận anh T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp, anh Lưu Công T vẫn giữ nguyên quan điểm và không sửa đổi, bổ sung nội dung yêu cầu. Đồng thời, xác định đã chuyển Quyết định mở phiên họp cho chị Lương Ánh T1 và chị T1 đã nhận được, nhất trí không có ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 29, 39, 361 và Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1; lệ phí ly hôn sơ thẩm chấp nhận sự thỏa thuận của anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1; anh T phải nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự có mặt tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam công nhận thuận tình ly hôn; hiện chị Lương Ánh T1 có Quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan; anh Lưu Công T đang cư trú tại tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, chị Lương Ánh T1 vắng mặt và đã có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị T1 theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị Lương Ánh T1 quay lại Đài Loan làm việc và sinh sống; từ đó, vợ chồng cách xa, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay, anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, con riêng, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; buộc anh Lưu Công T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; các Điều 37; 39; 149; 361; 367; 369; 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51; 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Công T và chị Lương Ánh T1 (LUONG ANH T1).

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; buộc anh Lưu Công T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001533 ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam (Anh T đã nộp đủ).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- UBND phường H, thành phố P;
- UBND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy